

Số: 52/2023/QĐST-DS

B, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 249/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1983. Địa chỉ: số G, T, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1967;

Bà Phan Thị C (Phan Thị Kim C1), sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Trọng T và bà Phan Thị C1 (Phan Thị Kim C1) thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị R số tiền 265.000.000đ (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Ông Trần Trọng T và bà Phan Thị C1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị R số tiền 265.000.000đ (Hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Thời gian trả nợ sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm, do hòa giải thành nên giảm 50%: 6.625.000đ (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu phân nửa.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ nộp: 3.312.500đ (Bệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Nhưng do bà R thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

Bị đơn ông Trần Trọng T và bà Phan Thị C1 có nghĩa vụ liên đới nộp: 3.312.500đ (Bệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long